

Số: 79/2020/QĐST-HNGĐ

Thanh Ba, ngày 02 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 114/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thanh Đ, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Khu 3 xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

- Bị đơn: Anh Đỗ Anh D, sinh năm 1976

ĐKKH: Khu H, phường D, thành phố V, tỉnh Phú Thọ,

Tạm trú : Khu 3 xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thanh Đ và anh Đỗ Anh D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Bùi Thanh Đ và anh Đỗ Anh D thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Hai bên thống nhất: Chị Bùi Thanh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc hai con chung là Đỗ Việt Đ sinh ngày 06/9/2003 và Đỗ Bảo D sinh ngày 04/9/2006. Các cháu đang sống cùng vợ chồng. Anh Đỗ Anh D cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Đ là 1.000.000đ/cháu/tháng, hai cháu là 2.000.000đ/tháng kể từ tháng 7/2020 cho đến khi từng cháu trưởng thành. Việc cấp dưỡng nuôi con được thực hiện hàng tháng. Hai bên có quyền, nghĩa vụ chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về tài sản chung: Chị Bùi Thanh Đ và anh Đỗ Anh D đều xác nhận không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung, đất nông nghiệp, công sức đóng góp cho gia đình: Chị Bùi Thanh Đ và anh Đỗ Anh D đều xác định không có.

- Về án phí: Chị Bùi Thanh Đ xin chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con. Xác nhận chị Đ đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2019/0002167 ngày 10/6/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Ba. Chị Bùi Thanh Đ đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Thanh Ba;
- UBND phường D;
- Chi cục THA huyện Thanh Ba;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Lệ Thanh

